

Bản án số: 24/2019/HS –ST
Ngày: 12 – 6 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Kiều Trung;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Thạch;

2/ Ông Bùi Tấn Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Trọng Nghĩa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ TỪ TH**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1995 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Võ Tấn D và bà Nguyễn Thị Hồng T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Võ Thị Nh, sinh năm 1973; (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị V, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn Ph, xã B, huyện B, tỉnh Q

+ Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1996; (vắng mặt)

+ Anh Phạm T, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn Ph, xã B, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Từ Th (sinh năm 1995), Trần Minh Qu (sinh năm 1995), Võ Tấn V (sinh năm 1996), đều ở tại xã B, huyện B, tỉnh Q là bạn bè với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2018, Võ Từ Th, Trần Minh Qu và Võ Tấn V đến quán Ốc Đêm ở thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Q do Võ Thị Nh (sinh năm 1973), ở tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q làm chủ để nhậu. Lúc này, Phạm T (sinh năm 1982), ở tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q và Lê Xuân Đ (sinh năm 1982), ở tại thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Q cũng đang nhậu tại đây. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Phạm T và Lê Xuân Đ tính tiền ra về. Lúc này, Lê Xuân Đ gặp và nói chuyện với Phạm Thị V (sinh năm 1996), ở tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q (là con gái của Võ Thị Nh) đang ngồi rửa chén tại quán Ốc Đêm. Trong lúc nói chuyện, Lê Xuân Đ hỏi Phạm Thị V: “sao không làm gì mà lại làm ở quán này”, Phạm Thị V nói: “trước đây cháu làm ở Bệnh viện D nhưng sắp giải thể nên nghỉ, mở quán bán”. Lê Xuân Đ nói lại: “Mày ngu, mày dốt quá người ta đuổi chứ ưng tự nghỉ gì”. Lúc này, Võ Từ Th đang ngồi nhậu trong quán Ốc Đêm nghe được nội dung cuộc nói chuyện giữa Lê Xuân Đ và Phạm Thị V nên bức tức. Sau khi tính tiền xong, Lê Xuân Đ ra dắt xe để về. Lúc này, Võ Từ Th đi đến gặp Lê Xuân Đ nói: “Sao chú lại kêu người ta ngu dốt, chú tài giỏi hơn ai mà nói vậy”, Lê Xuân Đ trả lời: “tao nói nó ngu dốt chứ đâu phải nói mày”. Nghe vậy, Võ Từ Th dùng tay tát vào mặt Lê Xuân Đ một cái nhưng không gây thương tích gì rồi tiếp tục trở lại bàn ngồi nhậu. Sau đó, Lê Xuân Đ đi đến chỗ Võ Từ Th đang ngồi nhậu, áp sát vào người Võ Từ Th và nói: “tao sai đó mày đánh tao nữa đi” nên Võ Từ Th lùi về phía bàn để bếp ga của quán Ốc Đêm. Lúc này, Võ Từ Th lấy 01 con dao để trên bàn chém Lê Xuân Đ làm Lê Xuân Đ bị thương tích ở tay trái. Sau khi sự việc xảy ra, Lê Xuân Đ được đưa đến Bệnh viện D sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Q điều trị, đến ngày 27/11/2018 thì ra viện.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 Phòng giám định pháp y – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Lê Xuân Đ hiện tại là: 13% (mười ba phần trăm).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định trên.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT – VKS, ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Võ Từ Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Võ Từ Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Từ Th với mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Võ Từ Th đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho Lê Xuân Đ các khoản: chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, mất

thu nhập và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 56.000.000đồng. Lê Xuân Đ đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: 01 (một) con dao Thái Lan dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, bản rộng 4cm, mũi dao nhọn; cán làm bằng nhựa, màu đen dài 12cm, rộng 3,5cm, dày 2cm, phần cán có buộc dây cao su màu đen giáp với phần lưỡi dao là công cụ Võ Từ Th dùng để gây thương tích cho Lê Xuân Đ. Đây là con dao của Võ Thị Nh, sinh năm 1973, ở tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q (chủ quán nhậu Ốc Đêm). Qua làm việc, Võ Thị Nh không yêu cầu trả lại con dao nói trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không bào chữa cũng như tranh luận, thống nhất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Từ Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, giám định tỷ lệ thương tật và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Giữa bị cáo Võ Từ Th và Lê Xuân Đ không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên xuất phát từ việc Lê Xuân Đ nói chị Phạm Thị V là “Ngu, dốt” nên Võ Từ Th có dùng tay tát vào mặt Lê Xuân Đ 01 cái, sau đó Lê Xuân Đ nhiều lần áp sát vào người Võ Từ Th trong khi bị cáo đã lùi lại và thách thức “tao sai đó mày đánh tao nữa đi”, nên bị cáo Võ Từ Th lấy 01 (một) con dao Thái Lan để trên bàn sau lưng bị cáo tại quán Ốc Đêm chém vào tay của Lê Xuân Đ gây thương tích, sau đó anh Đ được đưa đi Bệnh viện sơ cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 195/2018/GDPY, ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Q kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Xuân Đ do thương tích gây nên là 13% (*Mười ba phần trăm*).

Như vậy hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Xuân Đ với tỷ lệ thương tật 13% của bị cáo Võ Từ Th đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội do bị cáo Võ Từ Th gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của anh Lê Xuân Đ được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật, không những xâm phạm sức khỏe của người khác (anh Đ) mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã B nói riêng và huyện B nói chung nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được Trung đoàn trưởng trung đoàn BBCG48 tặng “Giấy khen” nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra giữa anh Lê Xuân Đ và bị cáo Võ Từ Th thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Xuân Đ với số tiền 56.000.000đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*) gồm chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, mất thu nhập và các khoản chi phí khác. Anh Lê Xuân Đ đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) con dao Thái Lan dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, bản rộng 4cm, mũi dao nhọn; cán làm bằng nhựa, màu đen dài 12cm, rộng 3,5cm, dày 2cm, phần cán có buộc dây cao su màu đen giáp với phần lưỡi dao (theo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B) thuộc sở hữu của chị Võ Thị Nh. Chị Nh không yêu cầu nhận lại con dao. Hội đồng xét xử xét thấy, con dao này là tang vật của vụ án và không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] *Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:* Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Võ Từ Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Từ Th 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2019).

Giao bị cáo Võ Từ Th cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Võ Từ Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện B, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Võ Từ Th thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND xã B, huyện B, tỉnh Q có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện B để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo Võ Từ Th đến nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo Võ Từ Th thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện B có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo Võ Từ Th đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện huyện B, tỉnh Q; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Từ Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Từ Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Võ Từ Th phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, các bên không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tiêu huỷ: 01 (một) con dao Thái Lan dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, bản rộng 4cm, mũi dao nhọn; cán làm bằng nhựa, màu đen dài 12cm, rộng 3,5cm, dày 2cm, phần cán có buộc dây cao su màu đen giáp với phần lưỡi dao (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Từ Th phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B;
- UBND xã B (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung

